TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 966/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 9 - 2025
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Thế Viễn
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Soan
bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: ông Phan Gia Hưng – Thư ký tòa án, Toà án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thùy Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai, vụ án dân sự thụ lý số: 665/2025/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025, về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2489/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025.

Nguyên đơn: ông Lưu Hoàng T, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: 121/35/5 N, phường H (Phường C, quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: 47 Đường số C, KĐT V, phường H (phường H, thành phố T cũ), Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: bà Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1993; địa chỉ: 1 N, phường H (Phường C, quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 5 năm 2025, bản tự khai, qua các lần làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là ông Lưu Hoàng T trình bày: bà Nguyễn Thị Ngọc Y với ông Lưu Hoàng T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh có Giấy chứng nhận kết hôn số: 245, ngày 24 tháng 12 năm 2018. Do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống chung. Nhận thấy không thể khắc phục được mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên ông T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Y để ổn định cuộc sống. Ông T và bà Y có 01 con chung tên là Lưu Hoàng P, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2019. Nếu ly hôn, bà Y trực tiếp nuôi dưỡng

con chung đến khi trưởng thành. Ông T sẽ cấp dưỡng 5.000.000 đ (năm triệu đồng) mỗi tháng để nuôi con cho đến khi con trưởng thành và ông T được quyền thăm nom, chăm sóc con mà bà Y không được ngăn cản. Về tài sản chung, nợ chung ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tòa án đã giao Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập được bà Y để ghi ý kiến về yêu cầu ly hôn của ông T, bà Y có tới Tòa án ghi bản khai có nội dung đồng ý với yêu cầu ly hôn, nuôi con chung và không yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung như ý kiến của ông T, nhưng bà Y có đơn xin không hòa giải vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Do ông T vẫn xin được giải quyết ly hôn, nên Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho các đương sự. Nhưng ông T và bà Y đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên việc giao Thông báo thụ lý cho ông T còn bị trễ hạn.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn xin được giải quyết ly hôn theo nội dung đã trình bày là có cơ sở, bị đơn cũng đồng ý ly hôn, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của các đương sự và sự thống nhất trong việc giải quyết việc nuôi con chung và không chia tài sản chung, nợ chung trong vụ án này.

Đương sự phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả làm việc tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số: 245, ngày 24 tháng 12 năm 2018 do Ủy ban nhân Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Lưu Hoàng T và bà Nguyễn Thị Ngọc Y đã xác định quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà Y là quan hệ hôn nhân hợp pháp được điều chỉnh bởi Luật hôn nhân và gia đình.

Yêu cầu xin ly hôn của ông T đối với bà Y là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu ly hôn của ông T thì Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông T yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với bà Y, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không còn tình cảm, có mâu thuẫn trầm trọng. Như vậy là vợ chồng không còn thương yêu nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Y đồng ý với yêu cầu ly hôn, nuôi con chung và không yêu cầu chia tài sản chung. Hội đồng xét xử thấy rằng nên chấp nhận giải quyết cho ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn.

Từ những nhận định như trên Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết cho ông T được ly hôn với bà Y, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: ông T và bà Y thuận tình ly hôn, quan hệ hôn nhân chấm dứt từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: ông T và bà Y có 01 con chung tên là Lưu Hoàng P, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2019. Bà Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung từ ngày ly hôn đến khi con trưởng thành. Ông Trung cấp dưỡng 5.000.000 đ (năm triệu đồng) mỗi tháng để nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của ông T. Nếu ông T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Y có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của ông T.

Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Ông T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng).

Ông T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 203, Điều 227, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Lưu Hoàng T và bà Nguyễn Thị Ngọc Y thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 245, ngày 24 tháng 12 năm 2018 do Ủy ban nhân Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Lưu Hoàng T và bà Nguyễn Thị Ngọc Y chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: ông T và bà Y có 01 con chung tên là Lưu Hoàng P, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2019. Bà Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung từ ngày ly hôn đến khi con trưởng thành. Ông Trung cấp D nuôi con 5.000.000 đ (năm triệu đồng) mỗi tháng kể từ ngày ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của ông T. Nếu ông T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Y có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của ông T.

Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Ông T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng).

- Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) ông Lưu Hoàng T phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) ông T đã tạm nộp án phí theo biên lai số: 0000062 ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Ông T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Khu vực 7-Tp . HCM
- THA DS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên, đóng dấu)

Hoàng Thế Viễn